



Phần 2



Thứ ... ngày ... tháng ... năm

Tiếng Việt

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

Tiết 3 + 4



NGHE – VIẾT



Cô giáo lớp em

Sáng nào em đến lớp
Cũng thấy cô đến rồi
Đáp lời “Chào cô ạ!”
Cô mỉm cười thật tươi.

Cô dạy em tập viết
Gió đưa thoảng hương nhài
Nắng ghé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài.

CÔ GIÁO LỚP EM

VIẾT BẢNG TỪ KHÓ



mỉm cười

Gió đưa thoảng

hương nhài

em



Lưu ý khi trình bày



Lùi vào 2 ô ly

Sáng nào em đến lớp



TRÒ CHƠI ĐOÁN TỪ



Hãy làm việc theo nhóm 4 đoán các từ sau

- | | | | |
|----|------------------------|----------------------|-------------------------|
| a. | Bắt đầu bằng <i>tr</i> | Đồ vật ở trường | Dùng để báo giờ học |
| b. | Bắt đầu bằng <i>ch</i> | Đồ vật trong nhà | Dùng để quét nhà |
| c. | Chứa vần <i>ang</i> | Đồ vật trong lớp | Dùng để viết chữ lên đó |
| d. | Chứa vần <i>an</i> | Đồ vật ở góc học tập | Dùng để bày sách vở |

ĐÁP ÁN



BẮT ĐẦU BẢNG TR

ĐỒ VẬT Ở TRƯỜNG



DỪNG ĐỂ BÁO GIỜ HỌC



TRỐNG

BẮT ĐẦU BẰNG *CH*

ĐỒ VẬT TRONG NHÀ

DÙNG ĐỂ QUÉT NHÀ

CHỖ[?]

CHỨA VẦN ANG

ĐỒ VẬT TRONG LỚP

DÙNG ĐỂ VIẾT CHỮ LÊN ĐÓ

BẢNG

CHỨA VẦN **AN**

ĐỒ VẬT Ở GÓC HỌC TẬP



DÙNG ĐỂ BÀY SÁCH VỞ



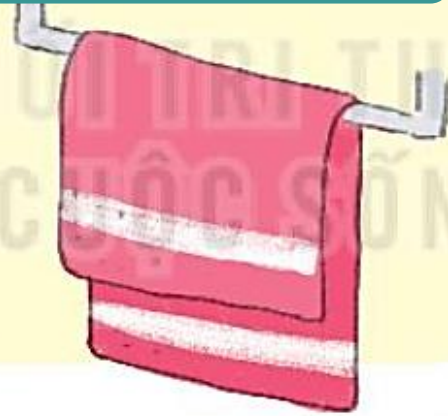
BÀN

5. Viết tên đồ vật trong mỗi hình

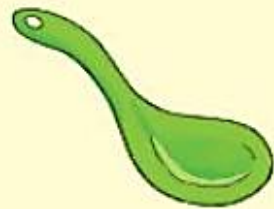
cái kéo



khăn mặt



đồng hồ



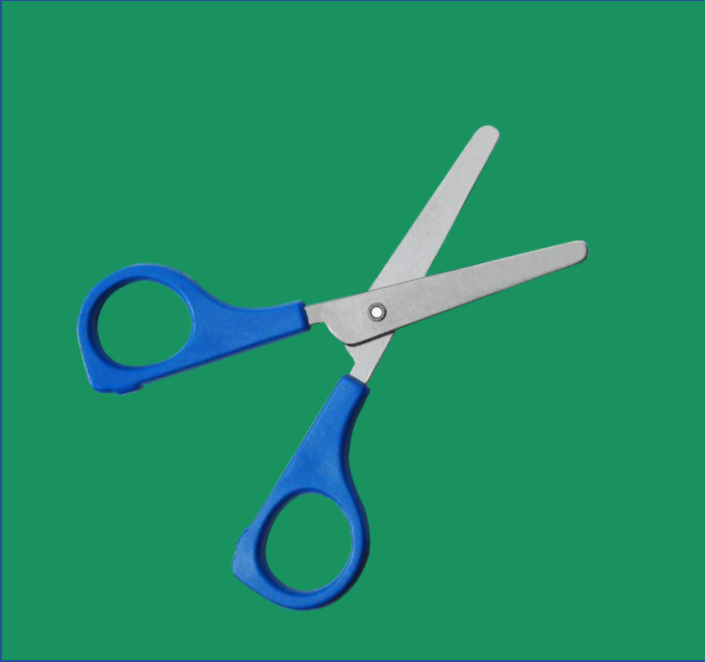
muôi, thìa



hộp màu



đĩa



Kéo dùng để làm gì ?

Kéo dùng để cắt
giấy, cắt vải,...





Cái khăn dùng để làm gì ?

Cái khăn dùng để rửa
mặt, lau khô người,....





Đồng hồ dùng
để làm gì ?

Đồng hồ dùng để
xem giờ.

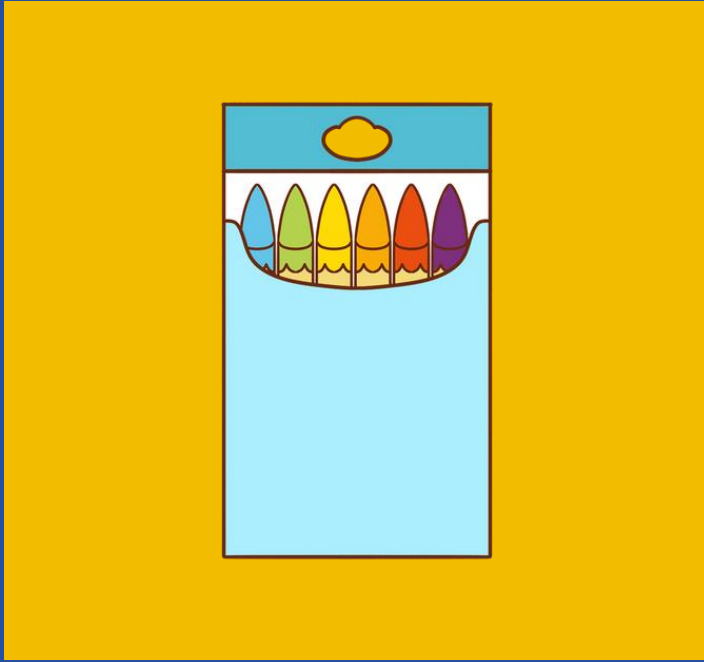




Cái muỗng/ thìa dùng
để làm gì ?

Cái muỗng / cái thìa dùng
để ăn uống.





Hộp bút màu dùng
để làm gì ?

Hộp bút màu dùng
để vẽ, tô màu.





Cái đĩa dùng để làm gì ?

Cái đĩa dùng để đựng
thức ăn.



7. Ghép các từ ngữ để tạo 4 câu nêu đặc điểm



Tạm biệt và
hẹn gặp lại

